

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:15/2018/HS-PT

Ngày: 13-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Bùi Quang Sơn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm– Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Ngô Thị A, Võ Thị Thanh L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Thị A, sinh năm 1969 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện N, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: số x, khu phố x, thị trấn x, huyện N, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S, sinh năm 1932 (chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1936 (chết); có 01 con sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Võ Thị Thanh L, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số xx, khu phố xx, thị trấn x, huyện N, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1962; có chồng là Đặng Quốc D, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Thị Thanh H, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị S nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với động cơ tư lợi cá nhân, Ngô Thị A đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề cho nhiều người tại nhà của Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 ở số x, đường L, khu phố x, Thị trấn x, huyện N, tỉnh Bến Tre để thu lợi bất chính. Ngoài việc ghi bán số đề cho nhiều người, Nguyễn Thị A còn nhận phôi đề do Võ Thị Thanh L giao, sau đó cùng Nguyễn Thị S giao một phần số đề cho Lê Thị Thanh H, sinh năm 1970 để hưởng huê hồng. Hình thức ghi bán và nhận phôi số đề qua tin nhắn điện thoại và qua Zalo “Ngô A” có số điện thoại kích hoạt Zalo là 0121xxxxxxx. Ngô Thị A sử dụng 02 số điện thoại 0166xxxxxxx, 090xxxxxxx gắn sử dụng trên máy Nokia, màu đen và 02 số điện thoại 0121xxxxxxx, 0125xxxxxxx gắn trên máy điện thoại hiệu OPPO, màu trắng để bán số đề. Để khuyến khích người mua số đề, Ngô Thị A tính huê hồng khi bán số đề cho người mua chỉ lấy 70% đối với các đài miền Nam và 71% đối với các đài miền Bắc (đài Hà Nội) trên tổng số tiền mua số đề với các hình thức bao lô số có hai chữ số; mua đầu, đuôi số có hai chữ số; mua bao lô số có ba chữ số; mua đầu, đuôi số có ba chữ số; mua số đá (cặp số có hai chữ số), đá vòng. Kết quả xác định thắng thua được căn cứ vào kết quả xổ số trong ngày của các đài miền Nam, miền Bắc; tỷ lệ thắng thua là 01/70 (trúng số có hai chữ số), 01/600 (trúng số đá, số có ba chữ số). Hoạt động mua bán số đề diễn ra trên một tháng đến ngày 25/4/2017 thì bị phát hiện. Kết quả điều tra đã chứng minh được từ ngày 16/4/2017 đến ngày 25/4/2017 Ngô Thị A cùng các đối tượng Võ Thị Thanh L, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị S thực hiện hành vi mua bán số đề nhằm thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 16/4/2017, Ngô Thị A mua số đề của một người tên Diễm (không rõ lai lịch) tham gia bốn đài xổ số kiến thiết gồm Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt và đài Hà Nội với tổng số tiền là 5.077.000 đồng.

Kết quả xổ số, A trúng là 2.450.000 đồng.

Cùng ngày, Diễm đã mua số đề do Ngô Thị A bán gồm ba đài Tiền Giang, Kiên Giang và Đà Lạt với tổng số tiền là 540.000 đồng.

Kết quả xổ số, Diễm trúng được 700.000 đồng.

Như vậy, ngày 16/4/2017 số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 8.767.000 đồng; thu lợi bất chính là 2.828.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 19/4/2017, Võ Thị Thanh L bán số đề cho nhiều người (không rõ lai lịch) tham gia bốn đài xổ số kiến thiết gồm Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai và đài Hà Nội, với tổng số tiền người chơi đề mua là 3.931.000 đồng. Toàn bộ số đề bán được L chuyển hết cho Ngô Thị A.

Kết quả xổ số, L trúng là 1.190.000 đồng.

Như vậy, ngày 19/4/2017 số tiền Võ Thị Thanh L và Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 5.121.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Ngô Thị A là 2.778.000 đồng, của Võ Thị Thanh L là 175.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 20/4/2017, Võ Thị Thanh L bán số đề cho nhiều người (không rõ lai lịch) tham gia bốn đài xổ số kiến thiết gồm Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận và đài Hà Nội, với tổng số tiền 5.023.000 đồng. Toàn bộ số đề bán được L chuyển hết cho Ngô Thị A.

Kết quả xổ số, L trúng được số tiền là 1.640.000 đồng.

Trong ngày, Ngô Thị A bán đề cho một người đàn ông tên Đ (lai lịch không rõ) tham gia hai đài Bình Thuận và Hà Nội với tổng số tiền mua số đề là 2.245.000 đồng.

Kết quả xổ số, Đ trúng số đề là 1.740.000 đồng.

Ngoài ra, A còn tự ghi mua số đề thêm vào phôi với tổng số tiền là 3.043.000 đồng, kết quả xổ số không trúng.

Như vậy, ngày 20/4/2017 số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 13.691.000 đồng, thu lợi bất chính là 5.120.000 đồng. Số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 6.663.000 đồng, thu lợi bất chính là 298.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 21/4/2017, Ngô Thị A căn cứ vào kết quả xổ số của các đài Bình Dương, Vĩnh Long, Trà Vinh và Hà Nội bán số đề cho Nguyễn Thị T với tổng số tiền mua số đề là 440.000 đồng, kết quả T không trúng số; bán số đề cho một người tên Út C (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 13.052.000 đồng kết quả, Út C trúng được số tiền 700.000 đồng.

Trong ngày, Võ Thị Thanh L bán số đề cho nhiều người (không xác định được họ tên và địa chỉ) với tổng số tiền là 3.082.000 đồng.

Kết quả xổ số, L trúng là 210.000 đồng.

Ngoài ra, trong ngày 21/4/2017 Ngô Thị A tự ghi thêm để mua các con số 132, 32 bao lô trúng tiền 1.000 đồng của đài Hà Nội, thành tiền 50.000 đồng. Kết quả, A không trúng.

Như vậy, ngày 21/4/2017 số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 17.534.000 đồng, thu lợi bất chính là 11.637.000 đồng. Số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 3.292.000 đồng, thu lợi bất chính là 118.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị T dùng vào việc đánh bạc là 440.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 22/4/2017 căn cứ vào kết quả xổ số của các đài Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Hậu Giang và Hà Nội, Ngô Thị A đã mua bán số đề cho những người như:

Bán số đề cho một người tên Út C (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 5.973.000 đồng

Kết quả, Út C trúng được số tiền 5.300.000 đồng.

Mua số đề của một người tên D (không rõ lai lịch) số tiền 720.000 đồng, kết quả

A trúng số tiền 700.000 đồng.

Tự ghi mua thêm số đề với tổng số tiền là 292.000 đồng, kết quả xổ số không trúng.

Nhận phôi đề do Võ Thị Thanh L chuyển giao với tổng số tiền là 4.558.000 đồng.

Kết quả xổ số, L trúng 6.780.000 đồng.

Sau khi bán và nhận phôi số đề nêu trên, Ngô Thị A cùng Nguyễn Thị S giao một phần số đề cho Lê Thị Thanh H với tổng số tiền là 4.332.000 đồng.

Kết quả xổ số ngày 22/4/2017, A trúng là 8.500.000 đồng.

Như vậy, ngày 22/4/2017 số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 24.323.000 đồng, thu lợi bất chính là 5.384.000 đồng. Số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 11.338.000 đồng, thu lợi bất chính là 155.000 đồng. Số tiền Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị S dùng vào việc đánh bạc là 12.832.000 đồng, thu lợi bất chính của H là 3.032.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 23/4/2017 căn cứ vào kết quả xổ số của các đài Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt và Hà Nội, Ngô Thị A đã mua bán số đề cho những người như:

Bán số đề cho Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 2.768.000 đồng. Kết quả xổ số vào ngày 23/4/2017, kết quả các số T mua đều không trúng.

Bán số đề cho một người tên Út C (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 13.131.000 đồng. Kết quả xổ số vào ngày 23/4/2017, Út C trúng được số tiền 14.700.000 đồng.

Bán số đề cho người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) thông qua Nguyễn Thị S với tổng số tiền là 300.000 đồng, kết quả xổ số H không trúng.

Ngày 23/4/2017 Võ Thị Thanh L bán số đề cho Nguyễn Hữu P và nhiều người (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 7.235.000 đồng. Toàn bộ số đề bán được trong ngày L chuyển hết cho A.

Kết quả xổ số ngày 23/4/2017, L trúng là 3.140.000 đồng, A đã trả cho L xong. Đối với tiền trúng đề của P thì L không trả mà cản trở tiền mua số đề P thiếu L.

Ngoài ra, Ngô Thị A tự ghi để mua số đề là 954.000 đồng, kết quả xổ số A không trúng.

Sau khi bán và nhận phôi số đề nêu trên, Ngô Thị A và Nguyễn Thị S giao một phần số đề cho Lê Thị Thanh H là 5.640.000 đồng, sau khi tính huê hồng A đã trả cho H là 3.948.000 đồng. Kết quả xổ số, A trúng một cặp số 22 đã 55 đài Hà Nội giá 3.000 đồng được số tiền 1.800.000 đồng, H đã trả tiền cho A xong.

Như vậy, ngày 23/4/2017 số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 42.228.000 đồng, thu lợi bất chính là 13.548.000 đồng. Số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 10.235.000 đồng, thu lợi bất chính là 294.000 đồng. Số tiền Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị S dùng vào việc đánh bạc là 7.440.000 đồng, thu lợi bất chính của H là 3.948.000 đồng. Số tiền Nguyễn Hữu P dùng vào việc đánh bạc là

7.050.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 24/4/2017 căn cứ vào kết quả xổ số của các đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, Ngô Thị A đã mua bán số đề cho những người như:

Bán số đề cho Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 1.025.000 đồng. Kết quả xổ số vào ngày 24/4/2017, T trúng số tiền 350.000 đồng.

Bán số đề cho một người tên Út C (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 7.890.000 đồng.

Kết quả xổ số vào ngày 24/4/2017, Út C trúng tổng cộng số tiền 11.750.000 đồng.

Trong ngày 24/4/2017 Võ Thị Thanh L bán số đề cho Nguyễn Hữu P và nhiều người (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 5.738.500 đồng. Toàn bộ số đề bán được trong ngày L đã chuyển giao hết cho A.

Kết quả xổ số ngày 24/4/2017, P không trúng số, L trúng tổng số tiền là 5.190.000 đồng.

Ngoài ra, trong ngày 24/4/2017 Ngô Thị A tự ghi đề mua số đề là 222.000 đồng, kết quả xổ số A không trúng.

Như vậy, ngày 24/4/2017 số tiền Nguyễn Thị T dùng vào việc đánh bạc là 1.375.000 đồng, thu lợi bất chính là 350.000 đồng. Số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 10.928.500 đồng, thu lợi bất chính là 221.000 đồng. Số tiền Nguyễn Hữu P dùng vào việc đánh bạc là 1.620.000 đồng. Số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 32.165.500 đồng, thu lợi bất chính là 10.308.700 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 25/4/2017 Ngô Thị A đã bán số đề cho Nguyễn Thị T với tổng số tiền T mua số đề là 345.000 đồng; bán cho một người tên Út C (không rõ lai lịch) mua số đề với tổng số tiền là 5.490.000 đồng; thông qua Nguyễn Thị S bán số đề cho một người đàn ông tên H (chưa rõ lai lịch) với tổng số tiền là 350.000 đồng.

Võ Thị Thanh L bán số đề cho Nguyễn Tấn Tài với tổng số tiền mua đề là 1.698.000 đồng, bán cho K (tên thường gọi: V) với tổng số tiền là 1.233.000 đồng, bán số đề cho Nguyễn Hữu P là 3.600.000 đồng, bán số đề cho người phụ nữ tên Trang (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 714.000 đồng. Tổng số tiền L bán số đề trong ngày 25/4/2017 là 7.770.000 đồng. Sau đó Võ Thị Thanh L tiến hành nhắn tin chuyển giao phôi đề cho Ngô Thị A với số tiền 5.687.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời làm việc và thu giữ tang vật. Tất cả tiền mua bán, giao nhận phôi đề trong ngày 25/4/2017 của A, L và những người còn lại chưa thanh toán với nhau.

Như vậy, ngày 25/4/2017 số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 11.872.000 đồng. Số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 7.245.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Ngô Thị A còn khai nhận các tờ giấy ký hiệu từ số 5 đến số 11, 13, 14, 20 đến 24, 26 đến 28, 31 đến 34, 35 đến 38, 41, 42, 44 đến 46,

48 đến 50 có ghi nội dung liên quan đến việc mua bán số đề. Tuy nhiên, do không xác định được ngày bán, đài xổ số nên không đủ cơ sở xử lý và buộc Ngô Thị A phải nộp tiền thu lợi bất chính liên quan đến việc mua bán số đề trong các phôi đề này. Đối với các tờ giấy ký hiệu số 4, 15 có ghi nội dung liên quan đến việc mua bán số đề, tuy nhiên chỉ đủ căn cứ xác định số tiền Ngô Thị A bán số đề trong ngày 22/4/2017 là 11.543.000 đồng, các số đề còn lại không xác định được thời gian bán, đài xổ số nên không đủ cơ sở để quy kết. Riêng các tờ giấy ký hiệu số 12, 18, 19, 24, 29, 30, 34 được xác định là các giấy tiền mượn giữa Ngô Thị A với người khác, giấy ghi kết quả xổ số không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra, Ngô Thị A, Võ Thị Thanh L, Nguyễn Thị S, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 05-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L phạm “Tội đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị A;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30, Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị Thanh L;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Thị Thanh H, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị S, hình phạt bổ sung bằng tiền, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/12/2017 các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ngô Thị A 01 năm tù và bị cáo Võ Thị Thanh L 09 tháng tù về “Tội đánh bạc” là tương xứng. Tuy nhiên; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định; tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo A nộp 20.000.000 đồng và bị cáo L nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam để đảm bảo thi hành án đối với số tiền thu lợi bất chính. Xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo Ngô Thị A 01 năm tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm; xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh L 09 tháng tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo Ngô Thị A phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Võ Thị Thanh L phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: từ ngày 16/4/2017 đến ngày 25/4/2017, tại nhà số x, đường L, khu phố x, thị trấn x, huyện N, tỉnh Bến Tre; các bị cáo Ngô Thị A, Võ Thị Thanh L, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị S nhiều lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề nhằm thu lợi bất chính, số tiền được dùng vào đánh bạc của mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: ngày 16/4/2017, số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 8.767.000 đồng và tiền thu lợi bất chính là 2.828.000 đồng.

Lần 2: ngày 19/4/2017; số tiền Võ Thị Thanh L và Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 5.121.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính của Ngô Thị A là 2.778.000 đồng, của Võ Thị Thanh L là 175.000 đồng.

Lần 3: ngày 20/4/2017; số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 13.691.000 đồng và thu lợi bất chính 5.120.000 đồng; số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 6.663.000 đồng và thu lợi bất chính là 298.000 đồng.

Lần 4: ngày 21/4/2017; số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 17.534.000 đồng và thu lợi bất chính là 11.637.000 đồng.

Lần 5: ngày 22/4/2017; số tiền Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị S dùng vào việc đánh bạc là 12.832.000 đồng, thu lợi bất chính của H là 3.032.000 đồng; số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 24.323.000 đồng, thu lợi bất chính là 5.384.000 đồng; số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 11.338.000 đồng, thu lợi bất chính là 155.000 đồng.

Lần 6: ngày 23/4/2017; số tiền Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị S dùng vào việc đánh bạc là 7.440.000 đồng, thu lợi bất chính của H là 3.948.000 đồng; số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 10.235.000 đồng, thu lợi bất chính là 3.294.000 đồng; số tiền Nguyễn Hữu P dùng vào việc đánh bạc là 7.050.000 đồng; số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 42.228.000 đồng, thu lợi bất chính là 13.548.000 đồng.

Lần 7: ngày 24/4/2017; số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 10.928.500 đồng, thu lợi bất chính là 221.000 đồng; số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 32.165.500 đồng, thu lợi bất chính là 10.308.700 đồng.

Lần 8: ngày 25/4/2017; số tiền Võ Thị Thanh L dùng vào việc đánh bạc là 7.245.000 đồng; số tiền Ngô Thị A dùng vào việc đánh bạc là 11.872.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: các bị cáo phạm tội nhiều lần; tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A có anh ruột tên Ngô Văn P là liệt sỹ; bị cáo L đã tự nguyện nộp một phần thu lợi bất chính với số tiền là 2.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Ngô Thị A 01 năm tù và phạt bổ sung bằng tiền 6.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh L 09 tháng tù và phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L yêu cầu được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù các bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo A có anh ruột là liệt sĩ, bị cáo L đã nộp 2.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo A cung cấp biên lai nộp 20.000.000 đồng và bị cáo L cung cấp biên lai nộp 2.000.000 đồng tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam để đảm bảo thi hành án đối với số tiền thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên; xét thấy vì động cơ tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền, trong thời gian ngắn nhưng các bị cáo đã phạm tội nhiều lần, trong đó có những lần các bị cáo đã dùng số tiền vào đánh bạc là tương đối nhiều so với định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra; các quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo cũng như đề nghị của Kiểm sát viên cho các bị cáo hưởng án treo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị A nộp biên lai thu tiền số 0006894 ngày 12/3/2018 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam với số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo Võ Thị Thanh L nộp biên lai thu tiền số 0006895 ngày 12/3/2018 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam với số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm cơ sở cho Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 05-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Ngô Thị A;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị A 01 (một) năm tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Võ Thị Thanh L;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh L 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Ngô Thị A và Võ Thị Thanh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Thị Thanh H, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị S; hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- TAND huyện Mô Cày Nam (6b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (2b);
- Công an huyện Mô Cày Nam (1b);
- 02 bị cáo tại ngoại (2b);
- UBND thị trấn x, huyện N (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông